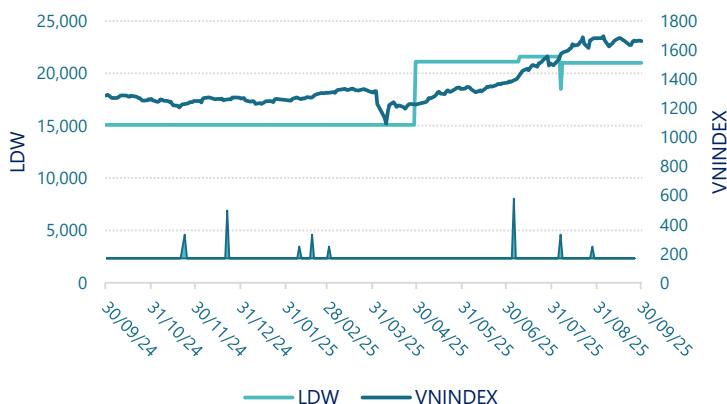


CTCP Cấp thoát nước Lâm Đồng (UPCOM: LDW)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	21,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	21,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,081
SL cổ phiếu LH	78,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,655
P/E	18.4
EPS	1,141

DT thuần

Q3/25

83.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.50 | 3.1%

YoY: ▲ 1.60 | 1.9%

LN sau thuế

Q3/25

22.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.20 | 11.3%

YoY: ▼ 3.80 | -14.6%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

36.3%

+/- YoY: ▼ 6.7%

DT thuần

9T 2025

245

tỷ VNĐ

LN sau thuế

9T 2025

63.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 10.2 | -13.8%

ROE

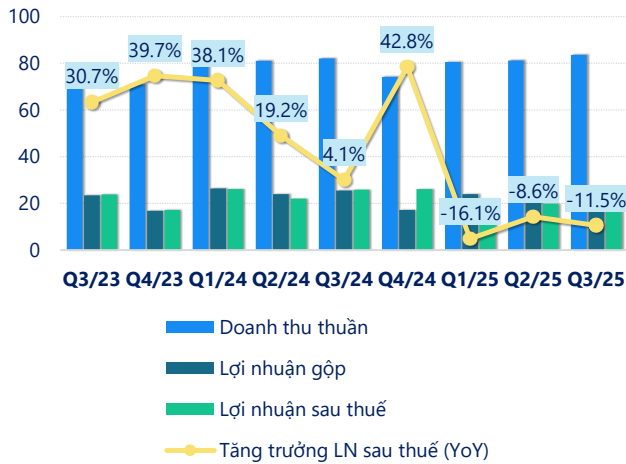
Q3/25

9.5%

+/- YoY: ▼ 0.3%

tỷ VNĐ

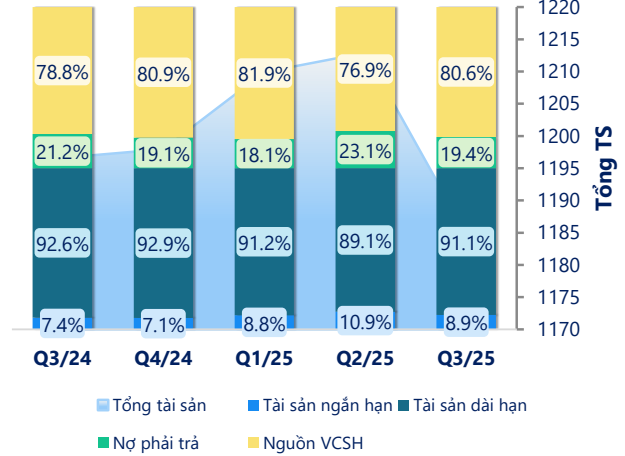
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

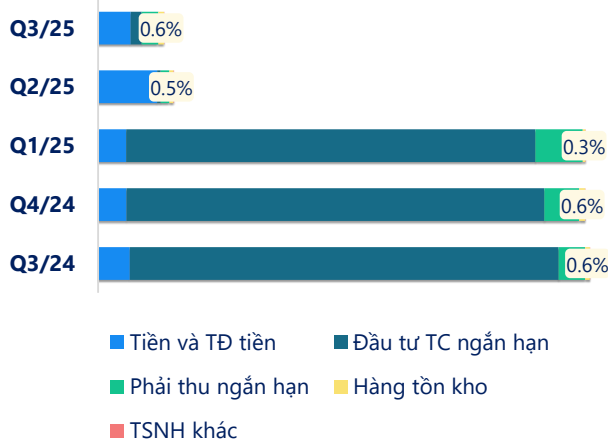
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



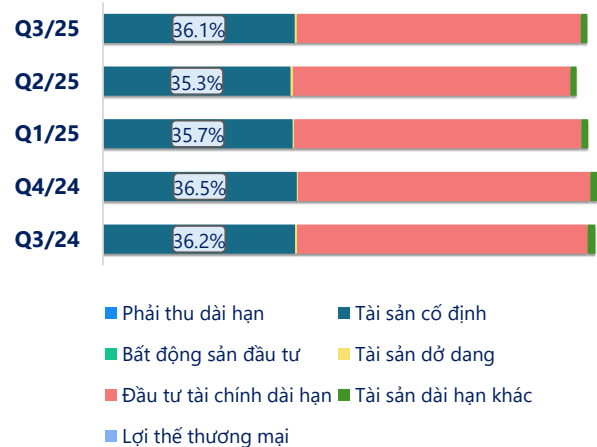
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

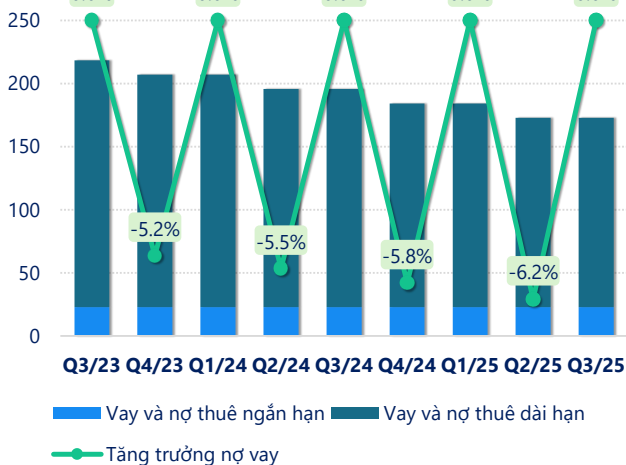
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

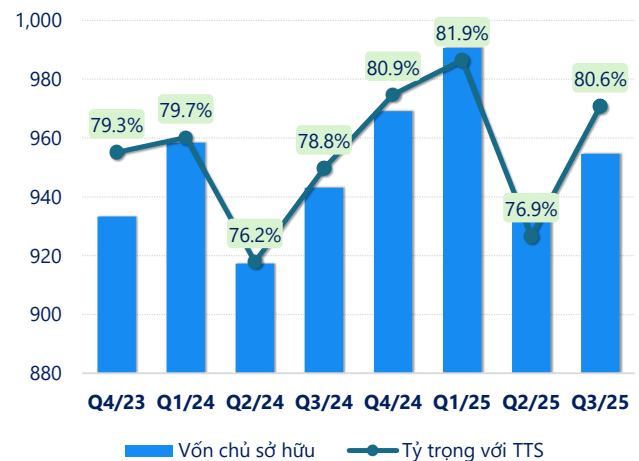
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



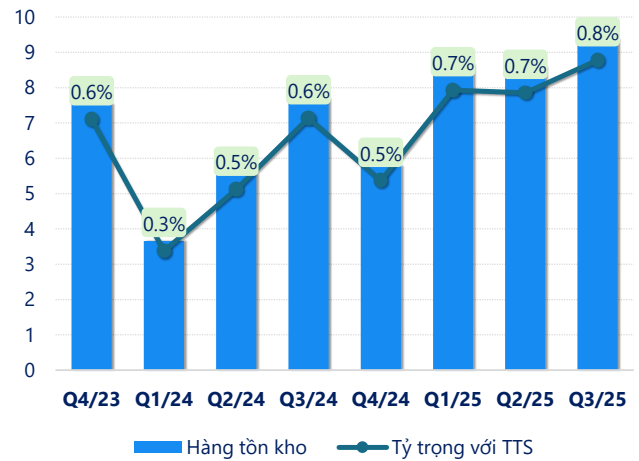
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

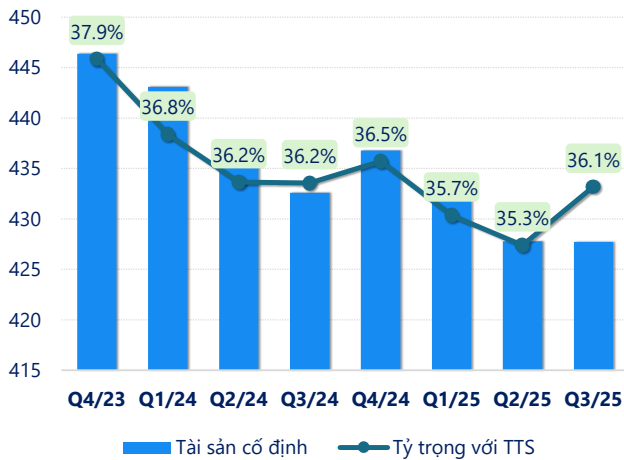

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


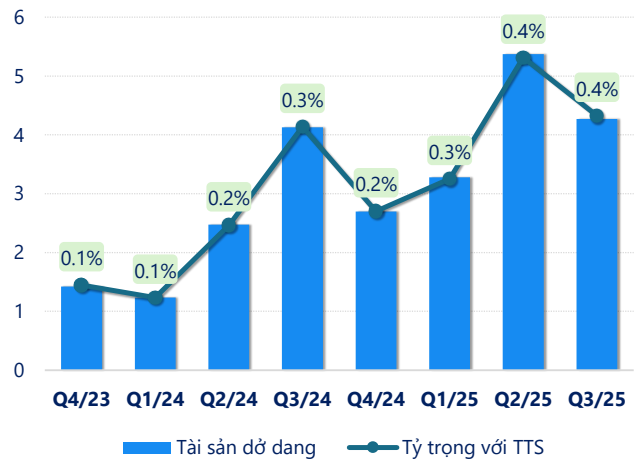
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

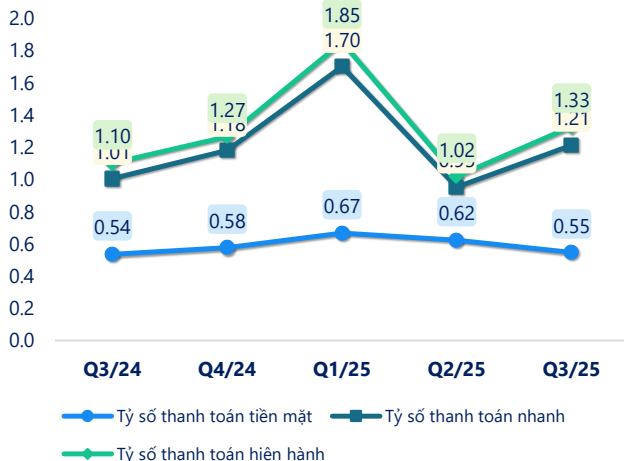
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

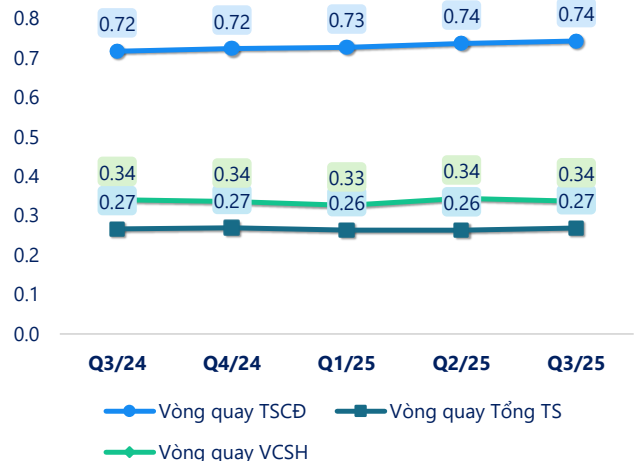
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,197	1,198	1,210	1,213	1,185
Tài sản ngắn hạn	88.3	84.6	106	132	106
Tiền và tương đương tiền	42.9	38.6	38.2	80.9	43.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	14.8	8.84	15.8	36.5	22.0
Phải thu ngắn hạn	22.4	31.4	42.4	5.50	30.4
Hàng tồn kho	7.69	5.78	8.64	8.58	9.36
Tài sản ngắn hạn khác	0.46	0	1.02	0.69	0.56
Tài sản dài hạn	1,108	1,113	1,104	1,081	1,079
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	433	437	432	428	428
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	4.13	2.70	3.28	5.37	4.27
Đầu tư tài chính dài hạn	654	658	653	633	633
Tài sản dài hạn khác	17.9	15.6	15.5	14.6	14.0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	254	229	219	280	230
Nợ ngắn hạn	80.2	66.8	57.3	130	79.6
Vay và nợ thuê ngắn hạn	22.8	22.8	22.8	22.8	22.8
Phải trả người bán ngắn hạn	19.2	12.6	12.9	13.7	13.6
Nợ dài hạn	173	162	162	151	151
Vay và nợ thuê dài hạn	173	161	161	150	150
Nguồn vốn chủ sở hữu	943	969	991	933	955
Vốn chủ sở hữu	943	969	991	933	955
Vốn điều lệ	788	788	788	788	788
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)